

BÁO CÁO

Quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024

Phần một

ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

Năm 2024, là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc đẩy mạnh thực hiện và phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025. Tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, nhiều yếu tố rủi ro phát sinh vượt ngoài khả năng dự báo. Các điểm nóng, xung đột, căng thẳng trên thế giới tác động đến hòa bình, ổn định trên thế giới, làm suy giảm hệ thống thương mại, đầu tư, sản xuất và tiêu dùng. Tăng trưởng thương mại toàn cầu được cải thiện, nhưng còn chậm, thiếu bền vững. Ở trong nước, tình hình chính trị - xã hội và kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm, nền kinh tế phục hồi rõ nét, đạt tốc độ tăng trưởng cao. Tuy nhiên, tình hình thế giới tác động nhanh đến kinh tế của nước ta; hoạt động xuất, nhập khẩu đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức do suy giảm nhu cầu ở các thị trường quốc tế, nhất là những đối tác lớn. Dịch bệnh, thiên tai, bão lũ, nhất là cơn bão số 3 và mưa lũ sau bão đã ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất, kinh doanh và đời sống của nhân dân. Trong bối cảnh đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã bám sát và thực hiện nghiêm túc sự lãnh đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và của Tỉnh ủy; quán triệt và thực hiện nghiêm chủ đề công tác năm 2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh “Giữ vững kỷ cương, tăng cường trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo, hiệu quả thực chất”, tập trung chỉ đạo triển khai đồng bộ, quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy tăng trưởng; tăng cường công tác nghiên cứu, dự báo, nhận diện những khó khăn, thách thức, xác định động lực tăng trưởng mới làm cơ sở theo dõi, đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội, kịp thời thích ứng với tình hình, xu thế mới; tích cực rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền hoàn thiện các cơ chế, chính sách để khơi thông, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, thu hút đầu tư, đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp đẩy mạnh phát triển sản xuất - kinh doanh. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, hiệu lực, hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành và hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước; tạo được sự đồng thuận, quyết tâm của cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh. Do vậy, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục có bước phát triển vững chắc, đạt được kết quả toàn diện trên các lĩnh vực; hoàn thành và hoàn thành vượt mức 15/15 chỉ tiêu và nhóm các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội chủ yếu, trong đó hoàn thành vượt mức 14 chỉ tiêu, trong đó chỉ tiêu tốc độ tăng trưởng GRDP đạt 8,56%; thu ngân sách vượt dự toán.

Kết quả cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Ghi chú
I	Chỉ tiêu về kinh tế			
1	Tốc độ tăng GRDP (giá SS 2010)	7,6%	8,56%	Vượt
	Cơ cấu kinh tế			
-	Công nghiệp - xây dựng	43%	41,3%	
-	Nông, lâm nghiệp, thủy sản	9,5%	10,1%	
-	Dịch vụ	47,5%	48,6%	
2	GRDP bình quân đầu người	94 triệu đồng	96 triệu đồng	Vượt
3	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	33 nghìn tỷ đồng	34,89 nghìn tỷ đồng	Vượt
4	Giá trị sản xuất/ha canh tác	158 triệu đồng	160 triệu đồng	Vượt
5	Thu ngân sách trên địa bàn	18.613,5 tỷ đồng	20.153 tỷ đồng	Vượt
6	Kim ngạch xuất khẩu	3,25 tỷ USD	3,37 tỷ USD	Vượt
7	Khách du lịch	7,5 triệu lượt	8,7 triệu lượt	Vượt
-	Doanh thu du lịch	8.250 tỷ đồng	8.900 tỷ đồng	Vượt
II	Chỉ tiêu về văn hóa - xã hội			
8	Về văn hóa			
-	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn có nhà văn hóa	100%	100%	Đạt
-	Tỷ lệ gia đình đạt chuẩn gia đình văn hóa	90%	90%	Đạt
9	Về giáo dục và đào tạo			
-	Tỷ lệ kiên cố hóa phòng học	89,6%	98,7%	Vượt
-	Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia			
+	Mầm non	98,7%	98,7%	Đạt
+	Tiểu học mức độ 2	80,7%	81,4%	Vượt
+	THCS	100%	100%	Đạt
+	THPT	77,8%	81,5%	Vượt
10	Về y tế			
-	Số bác sỹ/1 vạn dân	12,85	12,85	Đạt
-	Số giường bệnh/1 vạn dân	42	42,05	Vượt
-	Tỷ lệ tham gia BHYT	94,05%	94,5%	Vượt
11	Về lao động, việc làm, giảm nghèo			
-	Tỷ lệ hộ nghèo	1,64%	1,51%	Vượt
-	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	71%	71,5%	Vượt
+	Trong đó có bằng cấp, chứng chỉ	32%	34,9%	Vượt

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Ghi chú
12	Xây dựng nông thôn mới	Công nhận thêm 15 xã đạt chuẩn NTM nâng cao; 05 xã NTM kiểu mẫu; 01 huyện đạt chuẩn NTM nâng cao	Công nhận thêm 15 xã đạt chuẩn NTM nâng cao; 06 xã NTM kiểu mẫu; 01 huyện đạt chuẩn NTM nâng cao	Vượt
III	Chỉ tiêu về đô thị, môi trường			
13	Tỷ lệ đô thị hóa	33%	40%	Vượt
14	Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom, xử lý hợp vệ sinh			
-	Khu vực thành thị	92,5%	93%	Vượt
-	Khu vực nông thôn	86%	86%	Đạt
15	Tỷ lệ số Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường			
-	Khu công nghiệp	80%	80%	Đạt
-	Cụm công nghiệp	57%	92,3%	Vượt

Phần hai

QUYẾT TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024 VÀ NGUYÊN NHÂN TĂNG, GIẢM SO VỚI DỰ TOÁN HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIAO

I. Thu ngân sách nhà nước năm 2024

1. Dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao tổng số thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 23.078.707 triệu đồng, cụ thể:

- | | | |
|--|------------|------------|
| a) Thu cân đối ngân sách nhà nước | 18.613.500 | triệu đồng |
| b) Thu bổ sung từ ngân sách trung ương | 3.894.712 | triệu đồng |
| <i>Gồm: - Thu bổ sung cân đối</i> | | |
| | 0 | triệu đồng |
| <i>- Thu bổ sung có mục tiêu</i> | | |
| | 3.894.712 | triệu đồng |
| c) Thu chuyển nguồn từ năm trước (nguồn cải cách tiền lương còn dư năm trước chuyển sang): | 570.495 | triệu đồng |

2. Dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao tổng số thu ngân sách địa phương là: 18.134.139 triệu đồng, cụ thể:

- | | | |
|--|------------|------------|
| a) Thu cân đối ngân sách địa phương | 13.668.932 | triệu đồng |
| b) Thu bổ sung từ ngân sách trung ương | 3.894.712 | triệu đồng |

Gồm: - Thu bổ sung cân đối:	0 triệu đồng
- Thu bổ sung có mục tiêu:	3.894.712 triệu đồng

c) Thu chuyển nguồn từ năm trước (nguồn cải cách tiền lương còn dư năm trước chuyển sang):	570.495 triệu đồng
--	--------------------

3. Quyết toán thu ngân sách nhà nước: 53.394.094 triệu đồng (Đã loại trừ hoàn thuế GTGT), cụ thể:

a) Thu cân đối ngân sách nhà nước	20.153.253 triệu đồng
Trong đó:	
- Thu nội địa	17.139.474 triệu đồng
- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu ¹	2.965.393 triệu đồng
b) Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên, gồm:	13.456.722 triệu đồng
- Thu bổ sung cân đối	5.748.388 triệu đồng
- Thu bổ sung có mục tiêu	7.708.334 triệu đồng
c) Thu kết dư ngân sách năm trước	11.304 triệu đồng
d) Thu chuyển nguồn từ năm trước	19.736.271 triệu đồng
e) Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên	36.544 triệu đồng

4. Quyết toán thu ngân sách địa phương: 39.898.107 triệu đồng²

a) Thu cân đối ngân sách nhà nước	15.598.901 triệu đồng
Trong đó: Thu nội địa	15.554.750 triệu đồng
b) Thu bổ sung từ ngân sách trung ương, gồm:	4.551.631 triệu đồng
- Thu bổ sung cân đối	0 triệu đồng
- Thu bổ sung có mục tiêu	4.551.631 triệu đồng
c) Thu kết dư ngân sách năm trước	11.304 triệu đồng
d) Thu chuyển nguồn từ năm trước	19.736.271 triệu đồng

*** Đánh giá kết quả thu ngân sách năm 2024:**

Dự toán HĐND tỉnh giao tổng số thu ngân sách địa phương là 18.134.139 triệu đồng, thực hiện là 39.898.107 triệu đồng, đạt 220% so dự toán HĐND tỉnh giao. Chi tiết như sau:

- Thu nội địa là 15.554.750 triệu đồng, đạt 114% so với dự toán HĐND tỉnh giao, trong đó:

Có 15/17 chỉ tiêu thu đạt và vượt dự toán HĐND tỉnh giao, cụ thể là: Thu từ khu vực DNNN do Trung ương quản lý đạt 149,8% dự toán; Thu từ khu vực DNNN do địa phương quản lý đạt 117,7% dự toán; Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc

¹ Đã loại trừ số hoàn thuế GTGT là 681.489 triệu đồng.

² Đã loại trừ các khoản thu chuyển giao giữa các cấp NSDP với tổng số tiền 8.920.027 trđ, gồm: Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 8.905.091 trđ; Thu ngân sách cấp dưới nộp lên: 14.936 trđ.

doanh đạt 114,3% dự toán; Thu lệ phí trước bạ đạt 126,3% dự toán; Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đạt 141,9 % dự toán; Thu phí, lệ phí đạt 107,2% dự toán; Thuế thu nhập cá nhân đạt 142,6% dự toán; Thuế bảo vệ môi trường đạt 140,6% dự toán; Thu khác ngân sách đạt 170,4% dự toán; Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đạt 127,8% dự toán; Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản tăng 197% so với dự toán; Thu hồi vốn, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của NHNN tăng 99,4% so với dự toán; Thu tiền sử dụng đất đạt 106,6% dự toán; Thu xổ số kiến thiết đạt 102,1% dự toán

Có 02/17 chỉ tiêu không đạt dự toán: Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt 91,6% dự toán; Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước đạt 94,4% dự toán.

- Thu bổ sung từ NSTW cho ngân sách tỉnh: Dự toán Bộ Tài chính, HĐND tỉnh giao là 3.894.712 triệu đồng, số quyết toán là 4.551.631 triệu đồng, tăng 16,9% so với dự toán. Nguyên nhân do: Trong năm phát sinh các khoản kinh phí để thực hiện các chế độ, chính sách và một số nhiệm vụ đột xuất quan trọng, Bộ Tài chính cấp bổ sung cho tỉnh số tiền là 661.829 triệu đồng³; Giảm kinh phí nguồn vốn nước ngoài thực hiện cơ chế ghi thu ghi chi so với dự toán Bộ Tài chính giao 3.765 triệu đồng (*Bộ Tài chính giao nguồn vốn nước ngoài là 92.000 triệu đồng, thực hiện ghi thu ghi chi là 88.235 triệu đồng*); Đến hết niên độ ngân sách, tỉnh Ninh Bình đã hoàn trả giảm thu bổ sung có mục tiêu một số khoản kinh phí ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu dự toán đầu năm 2024 còn dư chưa sử dụng hết với tổng số tiền là 1.145 triệu đồng⁴.

II. Chi ngân sách địa phương năm 2024

1. Dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao tổng chi ngân sách địa phương năm 2024 là: 18.142.434 triệu đồng (chưa bao gồm dự toán chi trả nợ gốc của ngân sách địa phương là 27.705 triệu đồng), trong đó:

a. Chi cân đối ngân sách địa phương	17.176.052 triệu đồng
- Chi đầu tư phát triển	6.738.618 triệu đồng
- Chi thường xuyên	9.134.434 triệu đồng
- Chi trả nợ lãi	3.500 triệu đồng
- Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000 triệu đồng
- Dự phòng ngân sách	516.500 triệu đồng
- Chi tạo nguồn cải cách tiền lương	0 triệu đồng

³ Gồm: Bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi thường xuyên của ngân sách trung ương năm 2023 để bù hụt thu cân đối NSDP: 500.000 triệu đồng; Hỗ trợ từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2024 cho địa phương khắc phục hậu quả bão số 3 và mưa lũ sau bão 100.000 triệu đồng; Kinh phí hỗ trợ chi trả chế độ cho số lượng biên chế giáo viên được bổ sung cho năm học 2022-2023 và năm học 2023-2024; Kinh phí hỗ trợ các Hội Văn học nghệ thuật, Hội Nhà báo địa phương; Kinh phí thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã: 61.829 triệu đồng.

⁴ Gồm: Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường ĐT.482 kết nối quốc lộ 1A với quốc lộ 10 và kết nối quốc lộ 10 với quốc lộ 12B: 0,5 triệu đồng; Kinh phí quản lý, bảo trì đường bộ: 230,5 triệu đồng; Kinh phí thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trật tự ATGT: 914 triệu đồng.

- Chi thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, phát triển các dịch vụ đô thị thông minh	165.000 triệu đồng
- Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ quy hoạch	55.000 triệu đồng
- Chi thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng và các nhiệm vụ khác khi có biến động về thu ngân sách nhà nước năm 2024 của tỉnh	562.000 triệu đồng
b. Chi các chương trình mục tiêu	966.382 triệu đồng

2. Quyết toán chi ngân sách địa phương: 39.882.511 triệu đồng⁵

a) Chi cân đối ngân sách địa phương	16.637.630 triệu đồng
- Chi đầu tư phát triển	7.186.662 triệu đồng
- Chi thường xuyên ⁶	9.446.468 triệu đồng
- Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	3.500 triệu đồng
- Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000 triệu đồng
b) Chi các chương trình mục tiêu	1.248.414 triệu đồng
c) Chi chuyển nguồn sang năm sau	21.974.859 triệu đồng
d) Chi nộp ngân sách cấp trên (ngân sách tỉnh nộp trả ngân sách trung ương)	21.608 triệu đồng

* Đánh giá kết quả chi ngân sách năm 2024:

Dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao tổng số chi ngân sách địa phương là 18.142.434 triệu đồng, số quyết toán là 39.882.511 triệu đồng, bằng 219,8% so dự toán. Trong dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao không có khoản chi chuyển nguồn sang năm sau và chi nộp ngân sách cấp trên, tổng hai khoản chi này phát sinh số tiền: 21.996.467 triệu đồng. Nếu loại trừ các khoản chi này thì tổng số chi ngân sách địa phương thực hiện là 17.886.044 triệu đồng (39.882.511 triệu đồng – 21.996.467 triệu đồng) bằng 99% so dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

Trên cơ sở nguồn thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp, nguồn kinh phí được chuyển nguồn từ năm trước sang năm 2024 để tiếp tục thực hiện, nguồn ngân sách cấp trên cấp bổ sung trong năm, các cơ quan, đơn vị, địa

⁵ Đã loại trừ các khoản chi chuyển giao giữa các cấp NSDP với tổng số tiền 8.920.027 trđ, gồm: Chi bổ sung ngân sách cấp dưới: 8.905.091 trđ; Chi nộp ngân sách cấp trên: 14.936 trđ.

⁶ Số quyết toán chi thường xuyên 9.446.468 triệu đồng không bao gồm khoản chi tạm ứng ngân sách cấp tỉnh để thực hiện Đề tài khoa học “Nghiên cứu thiết kế, chế tạo hệ thống cổng trục container đáp ứng yêu cầu làm việc trên cảng nổi” do Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghiệp Quang Trung thực hiện, số tiền 9.872 triệu đồng. Khoản kinh phí tạm ứng này chưa đủ điều kiện quyết toán chi năm 2024 do Bộ Khoa học và Công nghệ chưa tổ chức nghiệm thu Đề tài. UBND tỉnh Ninh Bình đã có Văn bản số 568/UBND-VP5 ngày 05/6/2025 báo cáo, xin ý kiến Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ về việc xử lý số dư tạm ứng kinh phí thường xuyên thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ niên độ 2024. Hiện nay tỉnh Ninh Bình chưa nhận được ý kiến hướng dẫn xử lý của Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ.

phương đã thực hiện rà soát, sắp xếp lại các nhiệm vụ chi, đảm bảo cân đối ngân sách các cấp, phân đầu thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao, đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện chính sách tiền lương, trợ cấp, tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP và Nghị định số 75/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ; Phân đầu tiết kiệm 5% kinh phí chi thường xuyên để dành nguồn thực hiện chính sách xóa nhà tạm, nhà dột nát, với tổng số tiền là 74.740 triệu đồng. Bên cạnh đó, còn một số nhiệm vụ chi chuyển nguồn sang năm sau tiếp tục thực hiện hoặc đã thực hiện nhưng còn dư kinh phí, hết nhiệm vụ chi hoàn trả về các cấp ngân sách. Kết quả một số khoản chi chủ yếu cụ thể như sau:

- **Chi đầu tư phát triển:** Dự toán HĐND tỉnh giao là 6.738.618 triệu đồng (*chưa bao gồm dự toán chi trả nợ gốc của ngân sách địa phương là 27.705 triệu đồng và dự toán kinh phí thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia là 166.000 triệu đồng*), số quyết toán là 7.186.662 triệu đồng (*chưa bao gồm kinh phí thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia là 150.712 triệu đồng, kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ từ nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho tỉnh là 936.390 triệu đồng*), bằng 106,6% dự toán HĐND tỉnh giao, nguyên nhân tăng so với dự toán chủ yếu do trong năm được bổ sung kế hoạch vốn từ các nguồn kinh phí chưa phân bổ đầu năm, các khoản chi từ nguồn kinh phí chuyển nguồn năm trước sang quyết toán vào năm 2024.

- **Chi thường xuyên:** Dự toán HĐND tỉnh giao là 9.134.434 triệu đồng (*chưa bao gồm dự toán kinh phí thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia là 137.848 triệu đồng*), quyết toán là 9.446.468 triệu đồng (*chưa bao gồm kinh phí thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia là 110.423 triệu đồng, kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ từ nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho tỉnh là 50.889 triệu đồng*), bằng 103,4% dự toán. Trong năm các cơ quan, đơn vị được giao bổ sung dự toán từ các nguồn kinh phí chưa phân bổ đầu năm, đảm bảo đầy đủ kịp thời kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ, chi phòng, chống dịch bệnh, chi khắc phục hậu quả thiên tai, các chính sách an sinh xã hội và đảm bảo nguồn ngân sách để thực hiện các nhiệm vụ quan trọng, đột xuất phát sinh. Bên cạnh đó còn một số khoản kinh phí chưa phân bổ, đã phân bổ nhưng còn dư chưa sử dụng hết được bổ sung vào nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương, chính sách an sinh xã hội và tăng chi đầu tư phát triển các công trình, dự án quan trọng theo Khoản 2 Điều 59 Luật NSNN. Ngoài ra, một số khoản chi được tiếp tục chuyển nguồn sang năm sau thực hiện theo quy định, trong đó có kinh phí thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia, kinh phí tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024.

Một số khoản chi sự nghiệp có kết quả đạt được như sau:

+ Chi sự nghiệp giáo dục đào tạo và dạy nghề: Dự toán HĐND tỉnh giao 3.996.312 triệu đồng, quyết toán 4.027.678 triệu đồng (*chưa bao gồm kinh phí chi sự nghiệp giáo dục đào tạo và dạy nghề đã tổng hợp trong chi chương trình mục tiêu quốc gia là 208 triệu đồng*), bằng 100,8% dự toán, nguyên nhân tăng so với dự toán chủ yếu do tăng chi tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các khoản tính theo tiền lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng tăng lên 2,34 triệu đồng, thực hiện chế độ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP và Nghị định số 75/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ từ ngày 01/7/2024 và một số khoản kinh phí được chuyển nguồn từ năm 2023 sang năm 2024 tiếp tục thực hiện.

+ Chi khoa học và công nghệ: Dự toán HĐND tỉnh giao 112.318 triệu đồng, quyết toán 44.409 triệu đồng, bằng 39,5% so dự toán HĐND tỉnh giao. Cụ thể: Nguồn kinh phí được sử dụng năm nay là 177.890 triệu đồng (*bao gồm: Kinh phí năm trước chuyển nguồn sang năm 2024 là 66.005 triệu đồng; Dự toán UBND tỉnh giao đầu năm là 112.318 triệu đồng; Kinh phí tiết kiệm 5% chi thường xuyên là 433 triệu đồng*); Kinh phí quyết toán chi năm 2024 là 44.409 triệu đồng; Kinh phí được chuyển nguồn sang năm 2025 để tiếp tục thực hiện theo quy định là 62.111 triệu đồng (*Kinh phí thực hiện một số đề tài, dự án khoa học công nghệ đang trong thời gian thực hiện*). Kinh phí đã cấp tạm ứng chưa đủ điều kiện quyết toán là 9.872 triệu đồng; Kinh phí tiết kiệm chi là 61.498 triệu đồng.

- **Chi thực hiện các chương trình mục tiêu:** Dự toán HĐND tỉnh giao là 966.382 triệu đồng, quyết toán là 1.248.414 triệu đồng, bằng 129,2% so với dự toán HĐND tỉnh giao; Bao gồm: Chi thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia là 261.135 triệu đồng, đạt 85,9% dự toán (*gồm: vốn đầu tư phát triển là 150.712 triệu đồng, vốn thường xuyên là 110.423 triệu đồng*); Chi thực hiện các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ từ nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho tỉnh là 987.279 triệu đồng, đạt 119,3% dự toán (*gồm: vốn đầu tư phát triển là 936.390 triệu đồng, vốn thường xuyên là 50.889 triệu đồng*). Nguyên nhân số quyết toán bằng 85,9% so với dự toán chủ yếu do các khoản kinh phí được chuyển nguồn sang năm sau tiếp tục thực hiện; Bên cạnh đó, trong năm 2024 UBND tỉnh đã quyết định chi nộp hoàn trả ngân sách trung ương các khoản kinh phí trung ương bổ sung có mục tiêu các năm trước còn dư chưa sử dụng với tổng số tiền là 21.608 triệu đồng⁷.

- **Chi trả nợ lãi, phí tiền vay:** Dự toán chi HĐND tỉnh giao là 3.500 triệu đồng, quyết toán là 3.500 triệu đồng, đạt 100% so với dự toán.

- **Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính:** Số quyết toán là 1.000 triệu đồng, bằng 100% dự toán HĐND tỉnh giao.

III. Thuyết minh chi chuyển nguồn ngân sách năm 2024 sang năm 2025

Căn cứ vào các quy định của Chính phủ, Bộ Tài chính, Thông báo của Thường trực HĐND và Quyết định của UBND các cấp, cơ quan tài chính địa phương đã làm thủ tục chuyển nguồn ngân sách năm 2024 sang năm 2025 để tiếp tục thực hiện với tổng số tiền là 21.974.859 triệu đồng, tăng 11% so với số chi chuyển nguồn ngân sách năm 2023 sang năm 2024. Bao gồm: số chuyển nguồn của ngân sách cấp tỉnh là 19.581.024 triệu đồng, ngân sách cấp huyện là 2.081.037 triệu đồng và ngân sách cấp xã là 312.798 triệu đồng.

Nguyên nhân số chi chuyển nguồn lớn (bằng khoảng 55% tổng chi ngân sách địa phương đã loại trừ các khoản chi chuyển giao giữa các cấp ngân sách) chủ yếu do chuyển nguồn kinh phí thực hiện chính sách tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các khoản tính theo tiền lương cơ sở, bảo trợ xã hội với số tiền là 15.852.360 triệu đồng, chiếm 72,1% tổng chi chuyển nguồn năm 2024; chi đầu tư phát triển được chuyển sang năm sau theo quy định của Luật Đầu tư công là 3.059.076 triệu

⁷ Gồm: Kinh phí ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu để thực hiện một số công trình, dự án XDCB từ các năm trước được chuyển nguồn sang năm 2024 còn dư chưa sử dụng hết, số tiền 21.513 triệu đồng; Kinh phí ngân sách trung ương hỗ trợ tỉnh Ninh Bình khắc phục hậu quả thiên tai năm 2018 không sử dụng hết, số tiền 95 triệu đồng.

đồng, chiếm 13,9% tổng chi chuyển nguồn; Khoản tăng thu, tiết kiệm chi được Thường trực HĐND các cấp cho phép sử dụng vào năm sau là 2.272.027 triệu đồng, chiếm 10,3% tổng chi chuyển nguồn.

Nội dung chi chuyển nguồn cụ thể như sau:

- Chi đầu tư phát triển thực hiện chuyển sang năm sau theo quy định của Luật Đầu tư công là 3.059.076 triệu đồng, bao gồm: Ngân sách cấp tỉnh: 2.169.659 triệu đồng (*trong đó chuyển nguồn kế hoạch vốn của các công trình, dự án được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025 nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh là 66.866 triệu đồng, nguồn vốn ngân sách trung ương là 220.697 triệu đồng, chuyển nguồn tạm ứng vốn của các công trình, dự án, nhiệm vụ là 1.882.096 triệu đồng*); Ngân sách cấp huyện: 795.994 triệu đồng; Ngân sách cấp xã: 93.423 triệu đồng.

- Chi mua sắm trang thiết bị đã đầy đủ hồ sơ, hợp đồng mua sắm trang thiết bị ký trước ngày 31/12 năm thực hiện dự toán là 49.918 triệu đồng (ngân sách cấp tỉnh) (*Kinh phí ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số UBND tỉnh đã giao dự toán cho các cơ quan, đơn vị*).

- Nguồn thực hiện chính sách tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các khoản tính theo tiền lương cơ sở, bảo trợ xã hội là 15.852.360 triệu đồng, bao gồm: Ngân sách cấp tỉnh: 15.364.628 triệu đồng; Ngân sách cấp huyện: 461.611 triệu đồng; Ngân sách cấp xã: 26.121 triệu đồng. Nguyên nhân số chi chuyển nguồn cải cách tiền lương đạt được như trên do nguồn cải cách tiền lương các năm trước chuyển sang năm 2024 còn dư và số bổ sung từ nguồn 70% tăng thu năm 2024 của các cấp ngân sách.

- Kinh phí được giao tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ quan nhà nước là 23.993 triệu đồng (ngân sách cấp huyện).

- Các khoản dự toán được cấp có thẩm quyền bổ sung sau ngày 30/9 năm thực hiện dự toán: 562.171 triệu đồng, bao gồm: Ngân sách cấp tỉnh: 120.310 triệu đồng⁸. Ngân sách cấp huyện: 379.731 triệu đồng; Ngân sách cấp xã: 62.130 triệu đồng.

- Kinh phí nghiên cứu khoa học bố trí cho các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học được cấp có thẩm quyền quyết định đang trong thời gian thực hiện là 62.112 triệu đồng (ngân sách cấp tỉnh).

- Các khoản tăng thu, tiết kiệm chi được sử dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 59 của Luật NSNN được cấp có thẩm quyền quyết định cho phép sử dụng vào năm sau là 2.272.027 triệu đồng, bao gồm: Ngân sách cấp tỉnh: 1.767.950 triệu đồng; Ngân sách cấp huyện: 378.705 triệu đồng; Ngân sách cấp xã: 125.372 triệu đồng.

⁸ Gồm: Kinh phí hỗ trợ nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2024 cho địa phương khắc phục hậu quả bão số 3 và mưa lũ sau bão theo Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 26/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ, số tiền: 100.000 triệu đồng; Kinh phí ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho địa phương theo Quyết định số 1713/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 (hỗ trợ Hội VHNT và Hội Nhà báo địa phương) và Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ (Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, HTX) số tiền: 1.429 triệu đồng; Một số khoản kinh phí khác UBND tỉnh đã giao dự toán cho các cơ quan, đơn vị, số tiền 18.881 triệu đồng.

- Kinh phí khác theo quy định của pháp luật: 93.202 triệu đồng, bao gồm: Ngân sách cấp tỉnh: 46.447 triệu đồng; Ngân sách cấp huyện: 41.003 triệu đồng; Ngân sách cấp xã: 5.752 triệu đồng. Về nội dung chuyển nguồn bao gồm: Kinh phí tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024 theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ, được phép chuyển nguồn để thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 159/2024/QH15 ngày 13/11/2024 của Quốc hội, Công văn số 14443/BTC-NSNN ngày 28/12/2024 của Bộ Tài chính, số tiền 69.494 triệu đồng; Kinh phí thực hiện các chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, MTQG giảm nghèo bền vững và MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 -2025 được chuyển nguồn để tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 174/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội, số tiền 23.708 triệu đồng.

IV. Việc thực hiện kế hoạch vay và trả nợ của ngân sách địa phương

1. Số dư nợ gốc vay đầu năm 2024 là 319.912 triệu đồng.

2. Số kế hoạch vay từ nguồn Chính phủ vay nước ngoài về cho địa phương vay lại HĐND tỉnh giao là 36.000 triệu đồng, quyết toán là 36.000 triệu đồng, đạt 100% dự toán. Dự toán chi trả nợ gốc HĐND tỉnh giao là 27.705 triệu đồng, quyết toán là 29.318 triệu đồng, đạt 106% dự toán. Chi trả nợ gốc đảm bảo kịp thời, đầy đủ, đúng hạn theo các thỏa thuận, hợp đồng vay lại.

3. Dư nợ gốc vay cuối năm 2024 là 326.594 triệu đồng.

V. Cân đối quyết toán ngân sách địa phương năm 2024

Chênh lệch giữa tổng thu ngân sách địa phương so với tổng chi ngân sách địa phương (chưa bao gồm vay và trả nợ gốc của ngân sách địa phương) là 15.596 triệu đồng (39.898.107 triệu đồng - 39.882.511 triệu đồng), trong đó: ngân sách cấp tỉnh là 9.844 triệu đồng, ngân sách cấp huyện là 4.923 triệu đồng và ngân sách cấp xã là 829 triệu đồng.

Sau khi cộng thêm khoản vay và trừ đi khoản chi trả nợ gốc của ngân sách địa phương thì kết dư ngân sách địa phương là: 22.278 triệu đồng (15.596 triệu đồng + 36.000 triệu đồng – 29.318 triệu đồng), trong đó: ngân sách cấp tỉnh là 16.526 triệu đồng, ngân sách cấp huyện là 4.923 triệu đồng và ngân sách cấp xã là 829 triệu đồng.

(Chi tiết có các Biểu số 48, 49, 50, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 57, 58, 59, 60, 61, 62, 64 kèm theo)

VI. Xử lý kết dư ngân sách địa phương năm 2024

1. Số kết dư ngân sách cấp tỉnh là 16.526 triệu đồng, trong đó gồm có số chi tạm ứng để thực hiện Đề tài khoa học “Nghiên cứu thiết kế, chế tạo hệ thống công trực container đáp ứng yêu cầu làm việc trên cảng nổi” do Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghiệp Quang Trung thực hiện là 9.872 triệu đồng. Khoản kinh phí tạm ứng này chưa đủ điều kiện quyết toán chi năm 2024 do Bộ Khoa học và Công nghệ chưa tổ chức nghiệm thu Đề tài. UBND tỉnh Ninh Bình đã có Văn bản số 568/UBND-VP5 ngày 05/6/2025 báo cáo, xin ý kiến Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ về việc xử lý số dư tạm ứng kinh phí thường xuyên thực hiện nhiệm vụ

khoa học công nghệ niên độ 2024. Hiện nay tỉnh Ninh Bình chưa nhận được ý kiến hướng dẫn xử lý của Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ.

Nếu loại trừ khoản kinh phí đã cấp tạm ứng nêu trên thì số thực kết dư của ngân sách cấp tỉnh năm 2024 là 6.654 triệu đồng (16.526 triệu đồng – 9.872 triệu đồng), xử lý như sau: Trích 50% số thực kết dư vào Quỹ Dự trữ tài chính của tỉnh số tiền là 3.327 triệu đồng ($50\% \times 6.654$ triệu đồng); Trích 50% số thực kết dư vào thu ngân sách cấp tỉnh năm 2025.

Như vậy, số ghi thu ngân sách cấp tỉnh năm 2025 là 13.199 triệu đồng, bao gồm 50% số thực kết dư 3.327 triệu đồng và số chi tạm ứng đề tài khoa học 9.872 triệu đồng để tiếp tục theo dõi, chờ ý kiến xử lý của Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Số kết dư ngân sách cấp huyện là 4.923 triệu đồng và ngân sách cấp xã là 829 triệu đồng được ghi thu ngân sách cấp huyện, thu ngân sách cấp xã năm 2025.

VII. Đánh giá kết quả đạt được, khó khăn, hạn chế trong việc thực hiện nhiệm vụ thu, chi NSNN năm 2024

1. Kết quả đạt được

Một là, trong bối cảnh kinh tế tiếp tục phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, việc triển khai, tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách được Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, điều hành chủ động, linh hoạt.

Hai là, thu NSNN tiếp tục thực hiện theo quy định của Luật Quản lý Thuế và các Luật Thuế, Luật Hải quan, quy trình quản lý và nhiều biện pháp sáng tạo nhằm tăng thu NSNN; Luôn chú trọng việc tuyên truyền chính sách thuế và hỗ trợ người nộp thuế, đẩy mạnh việc cải cách hành chính thuế để rút ngắn thời gian, giảm chi phí, tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế; Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về thuế. Từ đó, đã khai thác có hiệu quả mọi nguồn thu, thu hồi thuế nợ đọng, chống thất thu ngân sách, góp phần nâng cao kết quả thu NSNN hàng năm.

Ba là, công tác giao dự toán chi ngân sách được thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật. Ngay từ đầu năm, căn cứ Thông tư số 78/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, UBND tỉnh Ninh Bình đã ban hành Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 02/02/2024 về ban hành Quy định một số điểm về điều hành dự toán NSNN tỉnh Ninh Bình năm 2024, trên cơ sở đó các cấp, các ngành chủ động triển khai thực hiện kiểm soát chi chặt chẽ, đảm bảo theo đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ nhà nước quy định. Các nhiệm vụ chi cơ bản được đảm bảo và đã đáp ứng nguồn lực cho công tác phòng, chống dịch bệnh, Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội, các Chương trình mục tiêu quốc gia; đảm bảo thực hiện cải cách tiền lương, các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh và các nhiệm vụ chi quan trọng của địa phương. Quản lý chi NSNN chặt chẽ, triệt để tiết kiệm chi thường xuyên ngay từ dự toán đầu năm và trong quá trình điều hành, thực hiện cắt giảm chi các nhiệm vụ chưa cần thiết. Thúc đẩy việc giao vốn và giải ngân vốn đầu tư công ngay khi có

nguồn đảm bảo. Công tác thanh tra, kiểm tra, nâng cao kỷ luật, kỷ cương tài chính được tăng cường. Công tác cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin tiếp tục được đẩy mạnh.

2. Khó khăn, hạn chế

2.1. Về thu NSNN

- Đối với thu nội địa: Tăng trưởng kinh tế của những tháng đầu năm 2024 có dấu hiệu phục hồi song vẫn còn gặp nhiều khó khăn và thách thức, đặc biệt là tình trạng bất ổn an ninh, chính trị tiếp tục leo thang tại một số quốc gia, khu vực, nhất là tại Nga - Ucraina, dải Gaza,...; lạm phát vẫn duy trì ở mức cao. Thị trường kinh tế trong nước bị ảnh hưởng rõ ở một số ngành như sản xuất ô tô số lượng xe tiêu thụ giảm; sản lượng và doanh thu ngành sản xuất xi măng giảm mạnh do giá than, xăng dầu, điện tăng; ngành phân bón cũng có sự sụt giảm đáng kể về giá bán cũng như thị trường tiêu thụ; thị trường bất động sản chững lại. Việc thực hiện các chính sách miễn, giảm thuế phí, phí, tiền thuê đất, thuê mặt nước... như: Nghị định số 94/2023/NĐ-CP ngày 28/12/2023 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế GTGT theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 của Quốc hội áp dụng kể từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 30/6/2024; Nghị quyết số 42/2023/UBTVQH15 ngày 18/12/2023 về mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn áp dụng từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2024; Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg ngày 03/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giảm 30% tiền thuê đất, thuê mặt nước của năm 2023,... Những vấn đề trên đã ảnh hưởng bất lợi đến thu NSNN trên địa bàn tỉnh năm 2024.

- Đối với thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: Hoạt động xuất, nhập khẩu tiếp tục đối mặt với nhiều rủi ro, khó đoán định. Xu hướng bảo vệ thương mại xuất hiện nhiều hơn, nhiều nước có các biện pháp đưa đầu tư về trong nước, dựng nên các rào cản thương mại để bảo vệ, thúc đẩy sản xuất trong nước. Bên cạnh yếu tố về giá cả, chất lượng sản phẩm và thời gian giao hàng, nhiều thị trường ngày càng đề cao những tiêu chuẩn hàng hóa liên quan đến vấn đề an toàn cho người tiêu dùng và phát triển bền vững, chống biến đổi khí hậu. Nhiều đơn hàng xuất khẩu sụt giảm (may mặc, giày da...); xung đột nổ ra ở nhiều nơi gây gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu, gia tăng chi phí sản xuất, vận chuyển hàng hóa (clinker, xi măng...).

2.1. Về chi NSDP

- Giải ngân vốn đầu tư công còn gặp khó khăn, do công tác giải phóng mặt bằng một số dự án trọng tâm, quan trọng chưa hoàn thành, ảnh hưởng đến tiến độ thi công.

- Công tác chỉ đạo, điều hành chi NSNN còn gặp khó khăn do thu ngân sách địa phương những tháng đầu năm chưa đạt tiến độ dự toán, trong khi nhu cầu nguồn lực cho các nhiệm vụ chi lớn, nhiều chính sách, chế độ mới do Trung ương và địa phương ban hành cần bố trí nguồn để thực hiện; bên cạnh đó, tình hình thời tiết, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp đòi hỏi cần nguồn kinh phí lớn để thực hiện, dẫn đến điều hành ngân sách, đảm bảo cân đối trong năm gặp khó khăn.

VIII. Thuyết minh số liệu chênh lệch so với số Kiểm toán nhà nước khu vực XI xác định: Không có sự chênh lệch giữa số liệu quyết toán tại Báo cáo này và số Kiểm toán nhà nước khu vực XI xác định.

IX. Tình hình thực hiện kế hoạch tài chính năm 2024 của các Quỹ tài chính ngoài ngân sách do cấp tỉnh quản lý

1. Tổng dư nguồn vốn đầu năm 2024 của các quỹ là 1.460.452 triệu đồng, trong đó Quỹ phát triển đất chiếm 81,58%, Quỹ Đầu tư phát triển chiếm 12,36%, Quỹ đền ơn đáp nghĩa và an sinh xã hội chiếm 2,57%, Quỹ phòng chống thiên tai là 1,95%, các quỹ còn lại chiếm tỷ trọng không đáng kể.

2. Thực hiện năm 2024:

- Tổng nguồn vốn phát sinh các quỹ là 521.349 triệu đồng, trong đó ngân sách nhà nước cấp và hỗ trợ là 84.200 triệu đồng.

- Tổng nguồn vốn sử dụng các quỹ là 457.937 triệu đồng.

- Số dư nguồn vốn các quỹ cuối năm 2024 là 1.523.864 triệu đồng.

3. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tài chính năm 2024 của các quỹ tài chính nhà nước.

Trong năm 2024, nhìn chung các Quỹ đều hoạt động theo đúng mục đích, tôn chỉ của Quỹ; đồng thời tăng cường kiểm tra, kiểm soát, nâng cao hiệu quả sử dụng quỹ. Hoạt động của các quỹ tài chính đã góp phần thúc đẩy xã hội hóa, huy động thêm được nguồn tài chính trong xã hội và cùng với ngân sách nhà nước thực hiện tốt hơn các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh trân trọng báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh./ 

Nơi nhận:

- Hội đồng nhân dân tỉnh;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Các Ban của HĐND tỉnh;
 - Các đại biểu HĐND tỉnh;
 - Lãnh đạo UBND tỉnh;
 - VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
 - Sở Tài chính;
 - Lưu: VT, VP2,5.
- PTT_VP5

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Song Tùng